

TTĐT(2)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/2026/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 5
	Ngày: 04.15.12026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt nông thôn mới hiện đại và tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt nông thôn mới hiện đại và tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (sau đây gọi là NTM), xã đạt NTM hiện đại và tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2026 - 2030.

2. Quyết định này áp dụng đối với: xã; tỉnh, thành phố (sau đây gọi là cấp tỉnh) trong phạm vi cả nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 (sau đây gọi là Chương trình) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan và phản ánh đúng thực chất kết quả xây dựng NTM, NTM hiện đại.
2. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
3. Được thực hiện thường xuyên, liên tục hằng năm (bao gồm việc rà soát, đánh giá, xác định mức độ: đạt chuẩn các tiêu chí xã NTM; đạt các tiêu chí xã NTM hiện đại; đạt các điều kiện cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM).

Điều 3. Thẩm quyền công nhận, thu hồi quyết định công nhận

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân (sau đây gọi là UBND) cấp tỉnh công nhận, thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại.
2. Thủ tướng Chính phủ công nhận, thu hồi quyết định công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.

Điều 4. Điều kiện công nhận, sử dụng kết quả đánh giá, năm công nhận

1. Điều kiện công nhận:

- a) Xã được công nhận đạt chuẩn NTM khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

Đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2026 - 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về NTM giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi là Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg). Trường hợp đặc thù xã thuộc phạm vi quy hoạch khu chức năng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định tổ chức thực hiện và áp dụng các yêu cầu đối với nội dung tiêu chí về quy hoạch, hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển kinh tế nông thôn, đảm bảo phù hợp với thực tiễn;

Sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã về kết quả xây dựng NTM của xã đáp ứng yêu cầu theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- b) Xã được công nhận đạt NTM hiện đại khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

Đáp ứng đầy đủ mức đạt theo yêu cầu của Quy định khung thí điểm xây dựng xã NTM hiện đại giai đoạn 2026 - 2030 kèm theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg;

Sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã về kết quả xây dựng NTM hiện đại của xã đáp ứng yêu cầu theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

c) Cấp tỉnh được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

Đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo yêu cầu của Quy định cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2026 - 2030 kèm theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg;

Sự hài lòng của người dân trên địa bàn các xã thuộc cấp tỉnh về kết quả xây dựng NTM của cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2. Sử dụng kết quả đánh giá:

a) Trường hợp việc xét, công nhận được tổ chức đồng thời với việc đánh giá đạt chuẩn các tiêu chí NTM, đạt các tiêu chí NTM hiện đại (đối với xã), đạt các điều kiện (đối với cấp tỉnh) thì sử dụng kết quả của năm đánh giá;

b) Trường hợp việc xét, công nhận được tổ chức trước thời điểm đánh giá đạt chuẩn các tiêu chí NTM, đạt các tiêu chí NTM hiện đại (đối với xã), đạt các điều kiện (đối với cấp tỉnh) thì sử dụng kết quả của năm trước liền kề năm đánh giá hoặc kết quả của năm đánh giá theo quy định và hướng dẫn (nếu có) của các bộ, cơ quan trung ương liên quan.

3. Năm công nhận:

a) Trong trường hợp thời điểm quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại và cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM vào tháng 01 đến hết tháng 9 hằng năm thì năm công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại và cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM là năm trước liền kề năm xét, công nhận;

b) Trong trường hợp thời điểm quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại và cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM vào tháng 10 đến hết tháng 12 hằng năm thì năm công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại và cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM là năm xét, công nhận.

Điều 5. Thực hiện duy trì, nâng cao chất lượng xây dựng NTM, NTM hiện đại sau khi đã được công nhận

1. Sau khi xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại, cấp tỉnh đã được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM: UBND xã, UBND cấp tỉnh có kế hoạch và thực hiện kế hoạch duy trì, nâng cao chất lượng các nội dung tiêu chí NTM, NTM hiện đại (đối với xã), điều kiện (đối với cấp tỉnh).

2. Định kỳ hằng năm, Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc cơ quan được Chủ tịch UBND cấp tỉnh giao nhiệm vụ làm đầu mối tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn cấp tỉnh (sau đây gọi là cơ quan được giao nhiệm vụ về xây

dựng NTM cấp tỉnh) tổ chức kiểm tra, đánh giá việc duy trì, nâng cao chất lượng các nội dung tiêu chí (đối với xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại), cơ quan được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao nhiệm vụ làm đầu mối tổ chức thực hiện Chương trình (sau đây gọi là cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp Bộ) tổ chức kiểm tra, đánh giá việc duy trì, nâng cao chất lượng các điều kiện (đối với cấp tỉnh đã được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM), làm cơ sở để kiến nghị các giải pháp khắc phục hoặc thu hồi quyết định công nhận.

Điều 6. Điều kiện thu hồi, căn cứ xét thu hồi, thời điểm xét thu hồi quyết định công nhận

1. Điều kiện thu hồi quyết định công nhận:

a) Xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM bị thu hồi quyết định công nhận khi không đáp ứng mức đạt chuẩn từ 04 tiêu chí trở lên hoặc từ 40% số nội dung tiêu chí trở lên theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2026 - 2030 kèm theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg.

b) Xã đã được công nhận đạt NTM hiện đại bị thu hồi quyết định công nhận khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

Không đáp ứng mức đạt chuẩn quy định tại điểm a khoản này;

Không đáp ứng mức đạt từ 02 tiêu chí trở lên hoặc từ 40% số nội dung tiêu chí trở lên thuộc các tiêu chí xã NTM hiện đại đã được UBND cấp tỉnh ban hành theo yêu cầu của Quy định khung thí điểm xây dựng xã NTM hiện đại giai đoạn 2026 - 2030 kèm theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg.

c) Cấp tỉnh đã được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM bị thu hồi quyết định công nhận khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

Có từ 40% số xã trở lên trên địa bàn bị thu hồi quyết định công nhận đạt chuẩn NTM;

Không đáp ứng mức đạt từ 05 điều kiện trở lên theo yêu cầu của Quy định tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2026 - 2030 kèm theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg;

Có từ 10% số xã trở lên trên địa bàn bị thu hồi quyết định công nhận đạt chuẩn NTM và không đáp ứng mức đạt từ 03 đến 04 điều kiện theo yêu cầu của Quy định tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2026 - 2030 kèm theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg.

2. Căn cứ xét, thu hồi quyết định công nhận:

Việc xét, thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại, cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện trên cơ sở văn bản kết luận của Kiểm toán nhà nước hoặc Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh, thành phố (sau đây gọi là cơ quan thanh tra), hoặc văn bản kiến nghị của cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh (kiến nghị xét, thu hồi quyết định công nhận đối với xã), cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp Bộ (kiến nghị xét, thu hồi quyết định công nhận đối với cấp tỉnh).

3. Thời điểm xét, thu hồi quyết định công nhận:

a) Xét, thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại, cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM được thực hiện từ sau khi đủ 24 tháng kể từ thời điểm có quyết định công nhận (trừ trường hợp xét, thu hồi quyết định công nhận trên cơ sở văn bản kết luận của Kiểm toán nhà nước hoặc cơ quan thanh tra);

b) Không thực hiện xét, thu hồi quyết định công nhận đối với các xã và cấp tỉnh khi trong năm hoặc năm trước liền kề năm xét, thu hồi quyết định công nhận, ở địa phương bị thiệt hại nặng nề do thiên tai hoặc do dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi, hoặc ở địa phương thực hiện phong tỏa, giãn cách xã hội do phòng chống dịch bệnh. Thời điểm xét, thu hồi quyết định công nhận được tiếp tục thực hiện sau khi địa phương xác nhận đã khắc phục xong hậu quả thiên tai, dịch bệnh.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN VÀ CÔNG BỐ XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI, XÃ ĐẠT NÔNG THÔN MỚI HIỆN ĐẠI, CẤP TỈNH HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Mục 1

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN VÀ CÔNG BỐ XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI, XÃ ĐẠT NÔNG THÔN MỚI HIỆN ĐẠI

Điều 7. Tự đánh giá và thẩm tra

1. UBND xã tổ chức xây dựng Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng NTM, NTM hiện đại của xã.

2. UBND xã gửi Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng NTM, NTM hiện đại của xã và các tài liệu minh chứng đến các sở, ngành cấp tỉnh được giao phụ trách các nội dung tiêu chí (theo một trong các hình thức: trực tiếp, bưu điện, liên thông trên trục văn bản điện tử) để thẩm tra. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của UBND xã, các sở, ngành cấp tỉnh có

báo cáo thẩm tra gửi cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh, đồng thời gửi UBND xã. Nội dung thẩm tra gồm: kết quả đạt hay chưa đạt, mức độ đạt các nội dung tiêu chí do sở, ngành phụ trách; tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ minh chứng; hướng dẫn xã hoàn thiện hồ sơ để đáp ứng yêu cầu của nội dung tiêu chí (nếu có).

3. UBND xã hoàn thiện Báo cáo: gửi tới Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã để tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh; công bố công khai tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, bản, ấp, đồng thời thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã và các kênh thông tin khác tại địa phương trong thời hạn tối thiểu 10 ngày để thông báo rộng rãi tới Nhân dân.

4. UBND xã tổ chức họp (gồm đại diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã, lãnh đạo Hội đồng nhân dân xã, UBND xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, đại diện các phòng liên quan của xã, trưởng các thôn, bản, ấp trên địa bàn xã) thảo luận về kết quả xây dựng NTM, NTM hiện đại và mức độ đáp ứng các yêu cầu đối với xã đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại (cuộc họp chỉ tổ chức khi có mặt từ 70% số thành viên triệu tập trở lên); bỏ phiếu đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại; hoàn thiện hồ sơ khi kết quả ý kiến nhất trí của các đại biểu dự họp phải đạt từ 90% trở lên, trình UBND cấp tỉnh.

5. UBND xã hoàn thiện hồ sơ, nộp cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh và chịu trách nhiệm về toàn bộ thông tin, nội dung, số liệu trong hồ sơ. Hồ sơ bao gồm:

a) Tờ trình của UBND xã về việc thẩm định, đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại theo Mẫu số 1.1 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

b) Biên bản họp của UBND xã đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại theo Mẫu số 1.2 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

c) Báo cáo của UBND xã về kết quả thực hiện xây dựng NTM, NTM hiện đại theo Mẫu số 1.3 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

d) Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM, NTM hiện đại của xã;

đ) Báo cáo của UBND xã về việc tiếp thu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình cụ thể và cam kết khắc phục những nội dung có tỉ lệ người dân còn chưa hài lòng (nếu có) về kết quả xây dựng NTM, NTM hiện đại của xã theo Mẫu số 1.4 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

e) Báo cáo thẩm tra của các sở, ngành cấp tỉnh được giao phụ trách các nội dung tiêu chí theo Mẫu số 1.5 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

g) Hình ảnh hoặc video minh họa về kết quả thực hiện xây dựng NTM, NTM hiện đại của xã;

h) Tài liệu minh chứng kết quả thực hiện các nội dung tiêu chí (có thể sử dụng dữ liệu dùng chung theo hướng dẫn của các bộ, cơ quan trung ương và các sở, ngành cấp tỉnh).

UBND xã nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện (01 bộ hồ sơ bản cứng và 01 bộ hồ sơ bản mềm), hồ sơ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e khoản này là bản chính, chỉ sử dụng bản sao khi đã gửi liên thông trên trục xử lý văn bản của cấp tỉnh; hồ sơ quy định tại điểm g, h là bản mềm. UBND xã có thể nộp toàn bộ hồ sơ trên trục liên thông văn bản trong 01 luồng văn bản xử lý (định dạng pdf).

Điều 8. Tổ chức thẩm định và hoàn thiện hồ sơ

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh trả lời bằng văn bản cho UBND xã đối với hồ sơ chưa hợp lệ và nêu rõ lý do.

2. Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh tham mưu Chủ tịch UBND cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định xét, đề nghị công nhận xã đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại trên địa bàn cấp tỉnh (sau đây gọi là Hội đồng thẩm định cấp tỉnh). Chủ tịch Hội đồng thẩm định cấp tỉnh là một lãnh đạo UBND cấp tỉnh phụ trách Chương trình trên địa bàn. Thành viên Hội đồng thẩm định cấp tỉnh gồm đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh; đại diện lãnh đạo các sở, ngành cấp tỉnh được giao hướng dẫn các nội dung tiêu chí. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng thẩm định cấp tỉnh có thể mời một số chuyên gia về một số lĩnh vực liên quan tham gia cuộc họp Hội đồng thẩm định cấp tỉnh.

3. Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại đối với xã trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của UBND xã (không kể thời gian tổ chức kiểm tra thực tế, nếu có), gửi Chủ tịch Hội đồng thẩm định cấp tỉnh. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh có văn bản đề nghị UBND xã bổ sung, làm rõ thông tin và hoàn thiện hồ sơ; tham mưu UBND cấp tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra thực tế tại địa phương, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả (có thể mời một số chuyên gia về các lĩnh vực liên quan để đánh giá hồ sơ đảm bảo khách quan, khoa học) để đánh giá, xác minh một số nội dung còn chưa rõ hoặc còn ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan.

4. Hội đồng thẩm định cấp tỉnh tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, đề nghị công nhận xã đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại đối với từng xã (cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng thẩm định cấp tỉnh dự họp). Nội dung thẩm định gồm: kết quả và mức độ đạt các nội dung tiêu chí và yêu cầu đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại của xã; quy trình, thủ tục và chất lượng hồ sơ do UBND xã và cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh chuẩn bị. Trong trường hợp không thể tổ chức họp vì lý do khách quan (như thiên tai, dịch bệnh...), Chủ tịch Hội đồng thẩm định cấp tỉnh quyết định và giao cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh gửi hồ sơ, phiếu đánh giá và nội dung yêu cầu thẩm định tới các thành viên để cho ý kiến bằng văn bản; các thành viên chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng thẩm định cấp tỉnh về kết quả đánh giá của mình theo quy định. Hồ sơ được thông qua khi có ít nhất 90% số thành viên dự họp hoặc có phiếu đánh giá nhất trí.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày họp, Hội đồng thẩm định cấp tỉnh báo cáo Chủ tịch UBND cấp tỉnh kết quả họp Hội đồng thẩm định và gửi cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh để tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thông qua, cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh có văn bản gửi UBND xã và nêu rõ lý do, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng thẩm định cấp tỉnh.

5. UBND xã bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo các ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh (nếu Hội đồng thẩm định cấp tỉnh yêu cầu), gửi cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh (trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng thẩm định) để hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh bao gồm:

a) Tờ trình của cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh đề nghị công nhận xã đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại theo Mẫu số 1.6 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

b) Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh đề nghị công nhận xã đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại theo Mẫu số 1.7 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

c) Báo cáo của cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh về tổng hợp kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại đối với xã theo Mẫu số 1.8 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

d) Báo cáo của UBND xã về việc tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh (nếu có);

đ) Hồ sơ của UBND xã, bao gồm các hồ sơ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 5 Điều 7 Quyết định này.

Điều 9. Công nhận và công bố

1. Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại trên địa bàn. Mẫu bằng công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại theo Mẫu số 1.9 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.
2. Quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại được gửi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường và công khai trên báo, đài phát thanh, truyền hình và trang thông tin điện tử của cấp tỉnh.
3. Chủ tịch UBND cấp tỉnh công bố xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại; thời hạn tổ chức công bố không quá 45 ngày kể từ ngày quyết định công nhận (trừ trường hợp bất khả kháng). Việc tổ chức công bố xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại do UBND xã thực hiện, đảm bảo trang trọng, tiết kiệm, không phô trương.

Mục 2

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN VÀ CÔNG BỐ CẤP TỈNH HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Điều 10. Tự đánh giá

1. UBND cấp tỉnh giao cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh chủ trì, tham mưu xây dựng báo cáo của UBND cấp tỉnh về kết quả thực hiện xây dựng NTM của cấp tỉnh (trên cơ sở báo cáo của các sở, ngành cấp tỉnh đánh giá, xác nhận mức độ đạt các điều kiện quy định cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2026 - 2030 được giao phụ trách); gửi xin ý kiến các bộ, cơ quan trung ương phụ trách các điều kiện quy định cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, các bộ, cơ quan trung ương có văn bản gửi UBND cấp tỉnh (đồng thời gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường) để hoàn thiện hồ sơ.
2. UBND cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ và gửi tới Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh để tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân; đồng thời, công bố công khai hồ sơ trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên trang thông tin điện tử của cấp tỉnh trong thời hạn 15 ngày để thông báo rộng rãi đến Nhân dân.
3. UBND cấp tỉnh tổ chức họp (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, do Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh chủ trì) thảo luận về kết quả xây dựng NTM và mức độ đáp ứng các yêu cầu đối với cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM (cuộc họp chỉ tổ chức khi có mặt từ 70% số thành viên triệu tập trở lên); bỏ phiếu đề nghị xét, công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; hoàn thiện hồ sơ khi kết quả ý kiến nhất trí của các đại biểu dự họp phải đạt từ 90% trở lên.

4. UBND cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ, gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường và chịu trách nhiệm về toàn bộ thông tin, nội dung, số liệu trong hồ sơ. Hồ sơ bao gồm:

a) Tờ trình của UBND cấp tỉnh về việc thẩm định, đề nghị xét, công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM theo Mẫu số 2.1 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

b) Biên bản họp của UBND cấp tỉnh đề nghị xét, công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM theo Mẫu số 2.2 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

c) Tổng hợp danh sách các xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại trên địa bàn cấp tỉnh theo Mẫu số 2.3 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

d) Báo cáo của UBND cấp tỉnh về kết quả thực hiện xây dựng NTM của cấp tỉnh theo Mẫu số 2.4 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

đ) Văn bản góp ý của các bộ, cơ quan trung ương phụ trách các điều kiện thuộc quy định cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM theo Mẫu số 2.5 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

e) Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh tổng hợp kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trên địa bàn cấp tỉnh về kết quả xây dựng NTM của cấp tỉnh;

g) Báo cáo của UBND cấp tỉnh về việc tiếp thu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình cụ thể và cam kết khắc phục những nội dung có tỉ lệ người dân còn chưa hài lòng (nếu có) về kết quả xây dựng NTM của cấp tỉnh theo Mẫu số 2.6 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

h) Báo cáo của các sở, ngành cấp tỉnh (được giao phụ trách các nội dung tiêu chí, điều kiện: xây dựng NTM, NTM hiện đại đối với xã; xây dựng NTM đối với cấp tỉnh) đánh giá, xác nhận mức độ đạt chuẩn các nội dung tiêu chí, điều kiện được giao phụ trách theo Mẫu số 2.7 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

i) Hình ảnh hoặc video minh họa về kết quả thực hiện xây dựng NTM của cấp tỉnh;

k) Tài liệu minh chứng kết quả thực hiện các điều kiện thuộc quy định cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.

UBND cấp tỉnh nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện (01 bộ hồ sơ bản cứng và 01 bộ hồ sơ bản mềm), hồ sơ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h khoản này là bản chính, chỉ sử dụng bản sao khi đã gửi liên thông trên trục xử lý văn bản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; hồ sơ quy định tại điểm i, k khoản này là bản mềm. UBND cấp tỉnh có thể nộp toàn bộ hồ sơ trên trục liên thông văn bản trong 01 luồng văn bản xử lý (định dạng pdf).

Điều 11. Tổ chức thẩm định và hoàn thiện hồ sơ

1. Trường hợp hồ sơ của cấp tỉnh chưa hợp lệ để đề nghị xét, công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM, Bộ Nông nghiệp và Môi trường trả lời bằng văn bản cho UBND cấp tỉnh và nêu rõ lý do, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

2. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thành lập Hội đồng thẩm định Trung ương xét, đề nghị công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM (sau đây gọi là Hội đồng thẩm định Trung ương), gồm đại diện lãnh đạo các bộ, cơ quan Trung ương được giao hướng dẫn các nội dung tiêu chí và điều kiện đối với xã NTM và cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM. Chủ tịch Hội đồng thẩm định Trung ương là Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phụ trách Chương trình. Chủ tịch Hội đồng thẩm định Trung ương xem xét, thành lập Đoàn khảo sát liên ngành khảo sát thực tế và thẩm tra kết quả xây dựng NTM tại địa phương, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả; có thể mời một số chuyên gia về một số lĩnh vực liên quan để đánh giá hồ sơ đảm bảo khách quan, khoa học. Trong trường hợp cần thiết, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có văn bản xin ý kiến một số bộ, ngành có liên quan để đánh giá kết quả xây dựng NTM của cấp tỉnh.

3. Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp Bộ xây dựng báo cáo đánh giá hồ sơ đối với cấp tỉnh trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian tổ chức khảo sát thực tế và xin ý kiến các bộ, cơ quan trung ương liên quan, nếu có) gửi Chủ tịch Hội đồng thẩm định Trung ương. Trong trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện để đề nghị công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có văn bản gửi UBND cấp tỉnh và nêu rõ lý do, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo đánh giá của cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp Bộ.

4. Hội đồng thẩm định Trung ương tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, đề nghị công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM (cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng thẩm định Trung ương dự họp); Chủ tịch Hội đồng có thể mời một số chuyên gia về một số lĩnh vực liên quan dự họp. Nội dung thẩm định gồm: kết quả và mức độ đạt các yêu cầu đối với cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; mức độ đạt các nội dung tiêu chí và yêu cầu đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại của các xã trên địa bàn cấp tỉnh; quy trình, thủ tục và chất lượng hồ sơ do UBND cấp tỉnh chuẩn bị. Hồ sơ được thông qua khi có ít nhất 90% số thành viên dự họp nhất trí.

Trường hợp hồ sơ không được Hội đồng thẩm định Trung ương thông qua, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có văn bản gửi UBND cấp tỉnh và nêu rõ lý do, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng thẩm định Trung ương.

5. UBND cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ theo các ý kiến của Hội đồng thẩm định Trung ương (nếu có), gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường (trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng thẩm định) để hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ. Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ, bao gồm:

a) Tờ trình của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM;

b) Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định Trung ương đề nghị công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM;

c) Báo cáo của cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp Bộ về kết quả thực hiện các điều kiện cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM;

d) Báo cáo của UBND cấp tỉnh về việc tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Hội đồng thẩm định Trung ương (nếu có);

đ) Hồ sơ của UBND cấp tỉnh (gồm các hồ sơ quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g, h khoản 4 Điều 10 Quyết định này).

Điều 12. Công nhận và công bố

1. Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM. Mẫu bằng công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM theo Mẫu số 2.8 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Quyết định công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM được công khai trên báo, đài phát thanh, truyền hình Trung ương và Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

3. Thủ tướng Chính phủ công bố cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; thời hạn tổ chức công bố không quá 45 ngày kể từ ngày quyết định công nhận (trừ trường hợp bất khả kháng). Việc tổ chức công bố cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM do UBND cấp tỉnh thực hiện, đảm bảo trang trọng, tiết kiệm, không phô trương.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT, THU HỒI QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI, XÃ ĐẠT NÔNG THÔN MỚI HIỆN ĐẠI, CẤP TỈNH HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Điều 13. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét, thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt nông thôn mới hiện đại

1. Căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 Quyết định này, cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh rà soát, đối chiếu với quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 6 Quyết định này, xây dựng báo cáo kết quả đánh

giá mức độ không đạt chuẩn NTM, không đạt NTM hiện đại đối với từng xã; gửi báo cáo để lấy ý kiến tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, các sở, ngành có liên quan và UBND xã bị đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận.

2. Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh và chịu trách nhiệm về toàn bộ thông tin, nội dung, số liệu trong hồ sơ. Hồ sơ bao gồm:

a) Tờ trình của cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại theo Mẫu số 3.1 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

b) Báo cáo kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn NTM, không đạt NTM hiện đại đối với từng xã (hoàn thiện sau khi nhận được ý kiến tham gia bằng văn bản của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, các sở, ngành có liên quan và UBND xã bị đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận) theo Mẫu số 3.2 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

c) Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, các sở, ngành có liên quan và UBND xã bị đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận (kèm theo văn bản có ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, các sở, ngành có liên quan và UBND xã bị đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận);

d) Văn bản kết luận của Kiểm toán nhà nước hoặc cơ quan thanh tra, hoặc văn bản kiến nghị của cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh.

3. Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh tham mưu Chủ tịch UBND cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định xét, đề nghị thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại hoặc bổ sung nhiệm vụ xét, đề nghị thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại đối với Hội đồng thẩm định cấp tỉnh.

4. Hội đồng thẩm định cấp tỉnh tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, đề nghị thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại đối với từng xã (cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng thẩm định dự họp). Nội dung thẩm định gồm: kết quả và mức độ đạt hay không đạt các nội dung tiêu chí và yêu cầu đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại của xã; quy trình, thủ tục và chất lượng hồ sơ do cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh chuẩn bị. Hồ sơ được thông qua khi có ít nhất 90% số thành viên dự họp nhất trí.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày họp, Hội đồng thẩm định cấp tỉnh báo cáo Chủ tịch UBND cấp tỉnh kết quả họp Hội đồng thẩm định và gửi cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh để tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ.

5. Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại.

6. Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại trên địa bàn; gửi Quyết định thu hồi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường và công khai trên báo, đài phát thanh, truyền hình và trang thông tin điện tử của cấp tỉnh.

Điều 14. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét, thu hồi quyết định công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới

1. Căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 Quyết định này, cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp Bộ rà soát, đối chiếu với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Quyết định này, xây dựng báo cáo kết quả đánh giá mức độ không hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM đối với từng đơn vị cấp tỉnh; báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường gửi để lấy ý kiến tham gia của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ, cơ quan trung ương có liên quan và UBND cấp tỉnh bị đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận.

2. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp Bộ có thể tham mưu Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức đoàn khảo sát thực tế tại cấp tỉnh. Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp Bộ hoàn thiện hồ sơ báo cáo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Hồ sơ gồm:

a) Tờ trình về việc xét, đề nghị thu hồi quyết định công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM;

b) Báo cáo kết quả đánh giá mức độ không hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM đối với cấp tỉnh (kèm theo văn bản kết luận của Kiểm toán nhà nước hoặc cơ quan thanh tra, hoặc văn bản kiến nghị của cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp Bộ);

c) Tổng hợp danh sách: các xã bị thu hồi quyết định công nhận đạt chuẩn NTM trên địa bàn cấp tỉnh;

d) Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ, cơ quan trung ương có liên quan và UBND cấp tỉnh bị đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận (kèm theo văn bản có ý kiến

của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ, cơ quan trung ương có liên quan và UBND cấp tỉnh bị đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận).

3. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thành lập Hội đồng thẩm định Trung ương xét, đề nghị thu hồi quyết định công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM hoặc bổ sung nhiệm vụ xét, đề nghị thu hồi quyết định công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM đối với Hội đồng thẩm định Trung ương.

4. Hội đồng thẩm định Trung ương tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, đề nghị thu hồi quyết định công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM (cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng thẩm định Trung ương dự họp). Hồ sơ được thông qua khi có ít nhất 90% số thành viên dự họp nhất trí.

5. Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, thu hồi quyết định công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.

6. Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định thu hồi quyết định công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; công khai trên báo, đài phát thanh, truyền hình Trung ương và Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 15. Khen thưởng, kinh phí

1. Xã được công nhận đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại và cấp tỉnh được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM trong giai đoạn 2026 - 2030 được khen thưởng theo quy định về thực hiện phong trào thi đua xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 và quy định hiện hành.

2. Kinh phí thực hiện thẩm tra, thẩm định đề xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại và cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM và kiểm tra, đánh giá kết quả xây dựng NTM, NTM hiện đại đối với các xã, cấp tỉnh sau khi được công nhận đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM được bố trí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước giao các bộ, cơ quan trung ương, địa phương thực hiện Chương trình hằng năm theo phân cấp quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định có liên quan.

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

a) Giao cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp Bộ:

Tiếp nhận hồ sơ và chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hoàn thiện thủ tục, tham mưu giúp Bộ Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận và thu hồi quyết định công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM;

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả xây dựng NTM đối với cấp tỉnh đã được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM để đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng xây dựng NTM sau khi đã được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương liên quan và các địa phương theo dõi, kiểm tra, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện Quyết định này; kịp thời tham mưu Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tiễn.

2. Các bộ, cơ quan trung ương liên quan phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận và thu hồi quyết định công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.

3. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phương pháp, nội dung, cách thức, quy trình lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM, NTM hiện đại đối với xã, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM đối với cấp tỉnh, theo hướng ứng dụng chuyển đổi số, phản ánh được thực chất kết quả xây dựng NTM, NTM hiện đại của địa phương; phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện hiệu quả việc giám sát, phản biện, góp ý thực hiện xây dựng NTM, NTM hiện đại.

4. UBND các tỉnh, thành phố:

a) Giao cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ và chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan:

Hoàn thiện thủ tục, tham mưu giúp UBND cấp tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định công nhận và thu hồi quyết định công nhận: xã đạt chuẩn NTM; xã đạt NTM hiện đại;

Tham mưu giúp UBND cấp tỉnh: hoàn thiện hồ sơ đề nghị thẩm định, xét, công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; tham gia góp ý đối với báo cáo kết quả đánh giá mức độ không hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM đối với cấp tỉnh;

Tổng hợp kết quả: đạt chuẩn các tiêu chí xã NTM và xã được công nhận hoặc bị thu hồi quyết định công nhận đạt chuẩn NTM; đạt các tiêu chí xã NTM hiện đại và xã được công nhận hoặc bị thu hồi quyết định công nhận đạt NTM hiện đại; đạt các điều kiện cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM. Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại, kịp thời phát hiện và kiến nghị các giải pháp khắc phục các tiêu chí có nguy cơ không đạt chuẩn, bảo đảm tính bền vững của Chương trình.

b) Giao các sở, ngành cấp tỉnh:

Kịp thời hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của các xã đối với các nội dung tiêu chí NTM, NTM hiện đại được giao phụ trách; thẩm tra kết quả thực hiện các nội dung tiêu chí NTM, NTM hiện đại được giao phụ trách tại các xã theo đề nghị của các xã;

Phối hợp với cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh: thẩm định kết quả xây dựng NTM của các xã; hoàn thiện hồ sơ đề nghị thẩm định, xét, công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.

c) Trường hợp cần thiết theo quy định tại Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg, quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận phường, đặc khu hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM (nếu có) trên cơ sở vận dụng các quy định đối với xã đạt chuẩn NTM đã được quy định tại Quyết định này.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế: Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025.

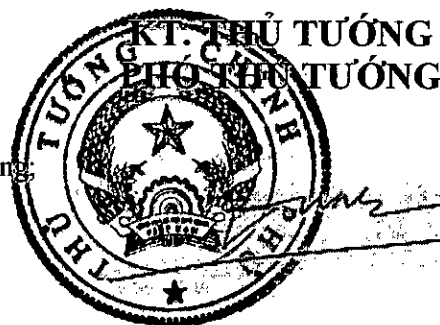
3. Văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2b). ⁶⁷



Hồ Quốc Dũng



Phụ lục

**CÁC MẪU HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN,
THỦ HỒI QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN**

(Kèm theo Quyết định số 19/2026/QĐ-TTg

ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Mẫu số 1.1	Tờ trình của UBND xã về việc thẩm định, đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM, NTM hiện đại
Mẫu số 1.2	Biên bản họp của UBND xã đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM, NTM hiện đại
Mẫu số 1.3	Báo cáo của UBND xã về kết quả thực hiện xây dựng NTM, NTM hiện đại của xã
Mẫu số 1.4	Báo cáo của UBND xã về việc tiếp thu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình cụ thể và cam kết khắc phục những nội dung có tỉ lệ người dân còn chưa hài lòng (nếu có) về kết quả xây dựng NTM, NTM hiện đại của xã
Mẫu số 1.5	Báo cáo thẩm tra của các sở, ngành cấp tỉnh được giao phụ trách các nội dung tiêu chí xã NTM, NTM hiện đại
Mẫu số 1.6	Tờ trình của cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh đề nghị công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại
Mẫu số 1.7	Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh đề nghị công nhận xã đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại
Mẫu số 1.8	Báo cáo của cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh về tổng hợp kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại đối với xã
Mẫu số 1.9	Mẫu bằng công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại
Mẫu số 2.1	Tờ trình của UBND cấp tỉnh về việc thẩm định, đề nghị xét, công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM
Mẫu số 2.2	Biên bản họp của UBND cấp tỉnh đề nghị xét, công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM
Mẫu số 2.3	Tổng hợp danh sách các xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại trên địa bàn cấp tỉnh
Mẫu số 2.4	Báo cáo của UBND cấp tỉnh về kết quả thực hiện xây dựng NTM của cấp tỉnh

Mẫu số 2.5	Văn bản góp ý của các bộ, cơ quan trung ương phụ trách các điều kiện thuộc quy định cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM
Mẫu số 2.6	Báo cáo của UBND cấp tỉnh về việc tiếp thu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình cụ thể và cam kết khắc phục những nội dung có tỉ lệ người dân còn chưa hài lòng (nếu có) về kết quả xây dựng NTM của cấp tỉnh
Mẫu số 2.7	Báo cáo của các sở, ngành cấp tỉnh (được giao phụ trách các nội dung tiêu chí, điều kiện: xây dựng NTM, NTM hiện đại đối với xã; xây dựng NTM đối với cấp tỉnh) đánh giá, xác nhận mức độ đạt chuẩn các nội dung tiêu chí, điều kiện được giao phụ trách
Mẫu số 2.8	Mẫu bảng công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM
Mẫu số 3.1	Tờ trình của cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại
Mẫu số 3.2	Báo cáo kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn NTM, không đạt NTM hiện đại đối với từng xã

Mẫu số 1.1. Tờ trình của UBND xã về việc thẩm định, đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/đạt nông thôn mới hiện đại

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TTr-UBND

..., ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

Về việc thẩm định, đề nghị xét, công nhận xã.....
đạt chuẩn nông thôn mới/đạt nông thôn mới hiện đại năm.....

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM tỉnh/thành phố

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương).

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương).

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày/...../20..... của UBND xã..... đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (sau đây gọi là NTM)/đạt NTM hiện đại năm.....

UBND xã..... kính trình Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh/thành phố..... hoặc cơ quan được Chủ tịch UBND tỉnh/thành phố..... giao nhiệm vụ làm đầu mối tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh/thành phố (sau đây gọi là Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM tỉnh/thành phố.....) thẩm định, đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại năm.....

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Biên bản cuộc họp của UBND xã đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại.

2. Báo cáo của UBND xã về kết quả thực hiện xây dựng NTM/NTM hiện đại của xã.

3. Công văn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã kèm theo Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM/NTM hiện đại của xã.

4. Báo cáo của UBND xã về việc tiếp thu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình cụ thể và cam kết khắc phục những nội dung có tỉ lệ người dân còn chưa hài lòng (nếu có) về kết quả xây dựng NTM/NTM hiện đại của xã.

5. Báo cáo thẩm tra của các sở, ngành cấp tỉnh được giao phụ trách các nội dung tiêu chí.

6. Hình ảnh hoặc video minh họa về kết quả thực hiện xây dựng NTM/NTM hiện đại của xã.

7. Tài liệu minh chứng kết quả thực hiện các nội dung tiêu chí.

Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh/thành phố..... hoặc Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM tỉnh/thành phố..... xem xét, thẩm định.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
-;
- Lưu: VT,

TM. UBND XÃ.....

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 1.2. Biên bản họp UBND xã đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/đạt nông thôn mới hiện đại

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày tháng năm

BIÊN BẢN

**Họp đề nghị xét, công nhận xã.....
đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại năm**

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ Báo cáo số..... ngày...../...../..... của UBND xã..... về kết quả thực hiện xây dựng NTM/NTM hiện đại năm..... của xã;

Căn cứ Báo cáo số..... ngày..... của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổng hợp kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM/NTM hiện đại của xã;

Căn cứ Báo cáo thẩm tra của các sở, ngành cấp tỉnh được giao phụ trách các nội dung tiêu chí xây dựng NTM/NTM hiện đại đối với xã (ghi tên loại, số ký hiệu ngày tháng năm của từng báo cáo, tên cơ quan ban hành và tên gọi của từng báo cáo);

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... phút ngày...../...../..... tại....., UBND xã..... (tỉnh/thành phố.....) tổ chức họp đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại năm....., cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ CUỘC HỌP, GỒM CÓ:

1. Thành phần có mặt: Tổng số / (chiếm% số thành viên được triệu tập)

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác - Chủ trì cuộc họp;

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác;

-

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác - Thư ký cuộc họp.

2. Thành phần vắng (theo văn bản triệu tập):

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế xã báo cáo kết quả: Tự đánh giá kết quả thực hiện xây dựng NTM/NTM hiện đại của xã; tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng NTM/xã NTM hiện đại của xã.

2. Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trình bày tóm tắt kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM/NTM hiện đại của xã (trong đó nêu rõ những vấn đề còn nhiều người dân chưa hài lòng - nếu có).

3. Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về đề nghị xét, công nhận xã..... đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại năm....., cụ thể như sau:

-

-

4. Đánh giá chung

- Những kết quả nổi bật trong xây dựng NTM/NTM hiện đại của xã:

.....

- Những tồn tại, hạn chế (nếu có) cần tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện trong thời gian tới:

.....

5. Kết quả bỏ phiếu: Số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí đề nghị xét, công nhận xã..... đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại năm..... là...../ tổng số..... thành viên tham dự cuộc họp, đạt.....%.

Biên bản kết thúc hồi..... giờ..... phút ngày...../...../....., đã thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí.....%.

Biên bản này được lập thành..... bản có giá trị pháp lý như nhau: UBND xã lưu..... bản; gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh/thành phố..... hoặc Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM tỉnh/thành phố bản để làm hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại.

THƯ KÝ CUỘC HỌP

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu 1.3. Báo cáo của UBND xã về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới/nông thôn mới hiện đại của xã

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/BC-UBND

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện xây dựng NTM/NTM hiện đại
đến năm, của xã, tỉnh/thành phố**

I. Đặc điểm tình hình chung

1. Nêu tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã (trong đó cần nêu rõ xã thuộc: Xã nhóm 1, hay xã nhóm 2, hay xã nhóm 3?)

2. Thuận lợi

3. Khó khăn

II. Căn cứ triển khai thực hiện

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương và của địa phương.

III. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã NTM/NTM hiện đại

1. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai Chương trình

2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn

a) Công tác truyền thông.

b) Công tác đào tạo, tập huấn.

3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng xã NTM/NTM hiện đại

Tổng kinh phí đã thực hiện: triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: triệu đồng, chiếm%;

- Ngân sách tỉnh/thành phố: triệu đồng, chiếm%;

- Ngân sách xã: triệu đồng, chiếm%;

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án: ... triệu đồng, chiếm%;

- Vốn tín dụng: triệu đồng, chiếm%;

- Doanh nghiệp: triệu đồng, chiếm %;

- Nhân dân đóng góp: triệu đồng, chiếm %.

- Vốn huy động khác (nếu có): triệu đồng, chiếm%.

IV. Kết quả thực hiện các tiêu chí xã NTM

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn NTM theo quy định là/..... (tổng số) tiêu chí, đạt%, cụ thể (cần đánh giá cụ thể: khối lượng đã thực hiện hoàn thành/tổng khối lượng cần phải thực hiện, tỷ lệ (%) đạt chuẩn, mức độ đạt chuẩn đối với từng nội dung tiêu chí, mốc thời gian của các số liệu về kết quả thực hiện):

1. Tiêu chí số về

1.1. Nội dung tiêu chí

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện:

- Khối lượng đã thực hiện:

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): triệu đồng.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt nội dung tiêu chí (tự đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của nội dung tiêu chí).

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:

1.2. Nội dung tiêu chí

(tương tự mục 1.1.)

n. Tiêu chí số về

(tương tự mục 1.1.)

V. Kết quả thực hiện các tiêu chí xã NTM hiện đại (đối với xã đề nghị xét, công nhận xã đạt NTM hiện đại)

(đánh giá tương tự mục IV)

VI. Mô hình NTM/NTM hiện đại tiêu biểu của xã

Có thể nêu từ 1 - 5 mô hình tiêu biểu, mỗi mô hình khoảng 15 - 20 dòng; trong đó tóm tắt về từng nội dung mô hình (địa chỉ, quy mô, nội dung, tổ chức/cá nhân chủ trì thực hiện...), làm rõ tính tiêu biểu của từng mô hình và những nội dung, bài học có thể nhân rộng của từng mô hình

VII. Đánh giá chung

1. Những mặt đã làm được

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3. Bài học kinh nghiệm

VIII. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã NTM/NTM hiện đại

1. Quan điểm

2. Mục tiêu

3. Nội dung, giải pháp, lộ trình thực hiện cụ thể

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-

- Lưu: VT,

TM. UBND XÃ

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CÁC TIÊU CHÍ XÃ NTM ĐẾN NĂM.....**

của xã....., tỉnh/thành phố.....

(Áp dụng đối với xã đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM)

(Kèm theo Báo cáo số:...../BC-UBND ngày...../...../20... của UBND xã.....)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn NTM (Cần ghi rõ yêu cầu đạt chuẩn từng nội dung tiêu chí cụ thể quy định áp dụng đối với nhóm xã)	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã	Hồ sơ minh chứng (nêu tên, số ký hiệu ngày tháng năm và trích yếu văn bản)
1		1.1.				
		1.2.				
		...				
2		2.1.				
		2.2.				
		...				
...		...				

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CÁC TIÊU CHÍ XÃ NTM HIỆN ĐẠI ĐẾN NĂM.....**

của xã....., tỉnh/thành phố.....

(Áp dụng đối với xã đề nghị xét, công nhận xã đạt NTM hiện đại)

(Kèm theo Báo cáo số:...../BC-UBND ngày...../...../20... của UBND xã.....)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt NTM hiện đại (Cần ghi rõ yêu cầu đạt từng nội dung tiêu chí cụ thể quy định áp dụng đối với nhóm xã)	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã	Hồ sơ minh chứng (nêu tên, số ký hiệu ngày tháng năm và trích yếu văn bản)
1		1.1.				
		1.2.				
		...				
2		2.1.				
		2.2.				
		...				
...		...				

Mẫu số 1.4. Báo cáo của UBND xã về việc tiếp thu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình cụ thể và cam kết khắc phục những nội dung người dân còn chưa hài lòng (nếu có) về kết quả xây dựng nông thôn mới/nông thôn mới hiện đại của xã

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-UBND

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

Về việc tiếp thu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình cụ thể và cam kết khắc phục những nội dung người dân chưa hài lòng về kết quả xây dựng NTM/NTM hiện đại năm ... của xã, tỉnh/thành phố

I. Khái quát về việc xây dựng hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại và việc tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM/NTM hiện đại năm của xã

II. Về việc tiếp thu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình cụ thể và cam kết khắc phục những nội dung người dân còn chưa hài lòng

1. Nội dung.....

- Kết quả lấy ý kiến hài lòng của người dân đối với nội dung
- Nội dung, lý do cụ thể người dân chưa hài lòng
- Các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện cụ thể và cam kết khắc phục nội dung người dân còn chưa hài lòng
- Kết quả thực hiện cụ thể (nếu có) về khắc phục nội dung người dân còn chưa hài lòng

2. Nội dung.....

(tương tự mục 1.)

III. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã NTM/NTM hiện đại

1. Quan điểm

2. Mục tiêu

3. Nội dung, giải pháp, lộ trình thực hiện cụ thể

IV. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu: VT,

TM. UBND XÃ

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 1.5. Báo cáo thẩm tra của các sở, ngành cấp tỉnh (được giao phụ trách các nội dung tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại đối với xã) đánh giá, xác nhận mức độ đạt chuẩn/đạt các nội dung tiêu chí được giao phụ trách

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ/NGÀNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-...

..., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Thẩm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn/đạt các nội dung tiêu chí NTM/NTM hiện đại năm được giao phụ trách đối với xã....., tỉnh/TP.....

Căn cứ (các văn bản quy định, hướng dẫn có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản quy định, hướng dẫn có liên quan của địa phương);

Căn cứ đề nghị của UBND xã..... tại Tờ trình số...../TTr-UBND ngày...../...../..... về việc thẩm định, đề nghị xét, công nhận xã..... đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại năm.....

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng xã NTM/NTM hiện đại trên địa bàn xã....., Sở/ngành báo cáo thẩm tra, đánh giá, xác nhận mức độ đạt chuẩn/đạt các nội dung tiêu chí NTM/NTM hiện đại năm..... được giao phụ trách đối với xã....., cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG TIÊU CHÍ NTM/NTM HIỆN ĐẠI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG TIÊU CHÍ NTM CỦA XÃ

1. Nội dung tiêu chí (thuộc tiêu chí số về)
 - a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí:
 - b) Huy động nguồn lực thực hiện nội dung tiêu chí:
 - c) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:.....
 - d) Đánh giá về mức độ đạt nội dung tiêu chí:
 - đ) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí (cần đánh giá đủ hay thiếu so với yêu cầu)
 - e) Kết luận: Nêu rõ đạt hay chưa đạt theo quy định
 2. Nội dung tiêu chí (thuộc tiêu chí số về)
- (tương tự mục 1.)

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG TIÊU CHÍ NTM HIỆN ĐẠI CỦA XÃ (áp dụng đối với xã đề nghị xét, công nhận xã đạt NTM hiện đại)

1. Nội dung tiêu chí (thuộc tiêu chí số về
(trưng tự mục II)

IV. TÀI LIỆU MINH CHỨNG

1. Thành phần tài liệu minh chứng
2. Đánh giá
- Về số lượng, hình thức
- Về chất lượng

V. KIẾN NGHỊ (NẾU CÓ)

1.
n.

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu: VT,

LÃNH ĐẠO SỞ/NGÀNH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN
CÁC NỘI DUNG TIÊU CHÍ XÃ NTM ĐẾN NĂM.....**

đối với xã, tỉnh/thành phố.....

(Áp dụng đối với xã đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM)

(Kèm theo Báo cáo số:/BC-..... ngày.../.../20... của Sở/ngành.....)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn (Cần ghi rõ tiêu chuẩn đạt chuẩn từng nội dung tiêu chí cụ thể quy định áp dụng đối với nhóm xã)	Kết quả đánh giá	Hồ sơ minh chứng	Kết luận
1						
2						

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐẠT
CÁC NỘI DUNG TIÊU CHÍ XÃ NTM HIỆN ĐẠI ĐẾN NĂM.....**

đối với xã, tỉnh/thành phố.....

(Áp dụng đối với xã đề nghị xét, công nhận xã đạt NTM hiện đại)

(Kèm theo Báo cáo số:/BC-..... ngày.../.../20... của Sở/ngành.....)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt (Cần ghi rõ tiêu chuẩn đạt từng nội dung tiêu chí cụ thể quy định áp dụng đối với nhóm xã)	Kết quả đánh giá	Hồ sơ minh chứng	Kết luận
1						
2						

Mẫu số 1.6. Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/đạt nông thôn mới hiện đại

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HOẶC CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO
NHIỆM VỤ VỀ XÂY DỰNG NTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Số:/TTr-...

TỜ TRÌNH

**Đề nghị xét, công nhận xã.....
đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại năm**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương).

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương).

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày/...../20..... của Hội đồng thẩm định tỉnh/thành phố đề nghị công nhận xãđạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại năm.....;

Căn cứ Báo cáo số ngày..... của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM tỉnh/thành phố thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại đối với xã (kèm theo báo cáo của các sở, ngành thẩm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn/đạt các nội dung tiêu chí NTM/NTM hiện đại đối với xã...);

Căn cứ Báo cáo số... ngày... của UBND xã về việc tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Hội đồng thẩm định tỉnh/thành phố..... họp ngày

Căn cứ Hồ sơ của UBND xã về đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại năm.....

Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM tỉnh/thành phố kính trình Chủ tịch UBND tỉnh/thành phố..... xem xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại năm....., cụ thể như sau:

1. Thông tin chung về xã
2. Về việc đáp ứng các điều kiện công nhận xã đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại năm của xã
3. Về điều kiện, trình tự, thủ tục và hồ sơ xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại theo quy định

4. Đánh giá chung về kết quả thực hiện xây dựng NTM/NTM hiện đại năm..... của xã

a) Một số kết quả nổi bật:

b) Kết quả tiếp thu, giải trình và cam kết khắc phục những nội dung có tỉ lệ người dân còn chưa hài lòng (nếu có) của xã:

c) Những nội dung cần tiếp tục thực hiện để nâng cao chất lượng xây dựng NTM/NTM hiện đại:

5. Kết quả họp Hội đồng thẩm định tỉnh/thành phố.....

6. Kiến nghị (nếu có) của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM tỉnh/thành phố.....

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

- *Biên bản cuộc họp ngày/...../20..... của Hội đồng thẩm định tỉnh/thành phố đề nghị công nhận xã đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại năm.....;*

- *Báo cáo số của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM tỉnh/thành phố thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại đối với xã (kèm theo báo cáo của các sở, ngành thẩm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn/đạt các nội dung tiêu chí NTM/NTM hiện đại đối với xã....);*

- *Báo cáo của UBND xã về việc tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Hội đồng thẩm định tỉnh/thành phố họp ngày (nếu có);*

- *Hồ sơ của UBND xã về đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại năm..... (gồm: Tờ trình của UBND xã về việc thẩm định, đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại; Biên bản cuộc họp của UBND xã đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại; Báo cáo của UBND xã về kết quả thực hiện xây dựng NTM/NTM hiện đại của xã; Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổng hợp kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM/NTM hiện đại của xã; Báo cáo của UBND xã về việc tiếp thu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình cụ thể và cam kết khắc phục những nội dung có tỉ lệ người dân còn chưa hài lòng (nếu có) về kết quả xây dựng NTM/NTM hiện đại của xã).*

Kính đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh/thành phố xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu: VT,

LÃNH ĐẠO

**(Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan
được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM tỉnh/TP)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)**

Mẫu số 1.7. Biên bản cuộc họp của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/đạt nông thôn mới hiện đại

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ
**HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
NÔNG THÔN MỚI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN

Họp đề nghị xét, công nhận xã.....
đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại năm

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);
Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);
Căn cứ Quyết định số ngày..... của Chủ tịch UBND tỉnh/thành phố... về việc thành lập Hội đồng thẩm định và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định;

Căn cứ Báo cáo số ngày... của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM tỉnh/thành phố thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại đối với xã (kèm theo báo cáo của các sở, ngành thẩm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn/đạt các nội dung tiêu chí NTM/NTM hiện đại đối với xã....);

Căn cứ Hồ sơ của UBND xã về đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại năm.....;

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... phút ngày...../...../..... tại....., Hội đồng thẩm định tỉnh/thành phố tổ chức họp đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại năm....., cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ CUỘC HỌP, GỒM CÓ:

1. Thành phần có mặt: Tổng số / (chiếm% số thành viên được triệu tập)

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác - Chủ trì cuộc họp;

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác;

-

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác - Thư ký cuộc họp.

2. Thành phần vắng (theo văn bản triệu tập):

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. Lãnh đạo UBND xã báo cáo tóm tắt kết quả xây dựng NTM/NTM hiện đại năm của xã

2. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM tỉnh/thành phố báo cáo thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại đối với xã đề nghị xét, công nhận xã ... đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại năm

3. Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh/thành phố báo cáo tóm tắt kết quả thẩm tra việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM/NTM hiện đại của xã....

4. Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về đề nghị, xét công nhận xã..... đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại năm....., cụ thể như sau:

-

-

5. Đánh giá chung

- Những kết quả nổi bật trong xây dựng NTM/NTM hiện đại của xã:

.....

- Những tồn tại, hạn chế (nếu có) cần tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện trong thời gian tới:

.....

- Về quy trình, thủ tục và chất lượng hồ sơ do UBND xã và Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM tỉnh/thành phố chuẩn bị:

.....

6. Kết quả bỏ phiếu: Số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí đề nghị xét, công nhận xã..... đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại năm..... là...../tổng số..... thành viên tham dự cuộc họp, đạt.....%.

III. KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG

1. Căn cứ, xã ... đủ điều kiện để đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh/thành phố..... xét công nhận xã đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại năm ...

2. Đề nghị UBND xã

3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM tỉnh/thành phố..... hoàn tất các thủ tục trình Chủ tịch UBND tỉnh/thành phố..... xem xét, công nhận xã..... đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại năm ...

Cuộc họp kết thúc hồi..... giờ..... phút ngày...../...../....., đã thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí.....%.

Biên bản này được lập thành..... bản có giá trị pháp lý như nhau: Gửi 01 bản báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh/thành phố; gửi 01 bản đến Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM tỉnh/thành phố để tổng hợp hồ sơ của UBND xã lưu..... bản; để làm hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM tỉnh/thành phố bản.

THƯ KÝ CUỘC HỌP

(Ký, ghi rõ họ tên)

TM. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 1.8. Báo cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới tỉnh/thành phố thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/đạt nông thôn mới hiện đại đối với xã

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HOẶC CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO
NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày tháng năm

Số:/BC-...

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại năm đối với xã....., tỉnh/TP.....

Căn cứ (các văn bản quy định, hướng dẫn có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản quy định, hướng dẫn có liên quan của địa phương);

Căn cứ đề nghị của UBND xã..... tại Tờ trình số...../TTr-UBND ngày...../...../..... về việc thẩm định, đề nghị xét, công nhận xã..... đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại năm.....

Căn cứ Báo cáo của các sở, ngành cấp tỉnh thẩm tra, đánh giá, xác nhận mức độ đạt chuẩn/đạt các nội dung tiêu chí NTM/NTM hiện đại năm..... đối với xã (gồm:);

Căn cứ kết quả kiểm tra thực tế ngày... (nếu có);

Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM tỉnh/thành phố..... báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại năm đối với xã....., tỉnh/TP..... Cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ, NỘI DUNG TIÊU CHÍ NTM/NTM HIỆN ĐẠI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

II. KẾT QUẢ XÂY DỰNG NTM/NTM HIỆN ĐẠI CỦA XÃ

1. Kết quả thực hiện các tiêu chí, nội dung tiêu chí xã NTM

1.1. Tiêu chí số về

(1) Nội dung tiêu chí

a) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:.....

b) Đánh giá về mức độ đạt nội dung tiêu chí:

c) Kết luận: Nêu rõ đạt hay chưa đạt theo quy định (đã được Sở, ngành ... thẩm tra, đánh giá, xác nhận tại Báo cáo số ngày ...)

(2) Nội dung tiêu chí

(tương tự)

1.2. Tiêu chí số về

(tương tự)

2. Kết quả thực hiện các tiêu chí, nội dung tiêu chí xã NTM hiện đại (áp dụng đối với xã đề nghị xét, công nhận xã đạt NTM hiện đại)

1.1. Tiêu chí số về

(1) Nội dung tiêu chí

(tương tự)

3. Đánh giá chung

- Xã đạt / nội dung tiêu chí đối với xã đạt chuẩn NTM theo yêu cầu của: Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số ngày của Chủ tịch UBND tỉnh/thành phố về ban hành Bộ tiêu chí xã NTM giai đoạn 2026 - 2030.

- Xã đạt / nội dung tiêu chí đối với xã đạt NTM hiện đại theo yêu cầu của: Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số ngày của Chủ tịch UBND tỉnh/thành phố về ban hành tiêu chí xã NTM hiện đại giai đoạn 2026 - 2030.

III. VỀ VIỆC LẤY Ý KIẾN SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

1. Kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân

2. Về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình cụ thể và cam kết khắc phục của UBND xã

IV. VỀ HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT, CÔNG NHẬN XÃ ĐẠT CHUẨN NTM/ĐẠT NTM HIỆN ĐẠI

1. Về hồ sơ

- Về hồ sơ theo quy định: Đủ hay thiếu so với quy định; chất lượng đã đảm bảo hay chưa?

- Về tài liệu minh chứng: Đánh giá theo văn bản thẩm tra của các sở, ngành và việc hoàn thiện lại của xã (nếu các sở, ngành có yêu cầu)

2. Về trình tự, thủ tục

V. KIẾN NGHỊ (NẾU CÓ) ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH NTM/NTM HIỆN ĐẠI CỦA TỈNH/THÀNH PHỐ

1.

n.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh/thành phố;
- Hội đồng thẩm định NTM/NTM hiện đại của tỉnh/thành phố;
-
- Lưu: VT,

LÃNH ĐẠO

(Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM tỉnh/TP)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN
CÁC TIÊU CHÍ, NỘI DUNG TIÊU CHÍ XÃ NTM ĐẾN NĂM.....**

đối với xã, tỉnh/thành phố.....

(Áp dụng đối với xã đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM)

(Kèm theo Báo cáo số:/BC-..... ngày.../.../20...

của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan được giao nhiệm vụ
về xây dựng NTM tỉnh/TP.....)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn (Cần ghi rõ tiêu chuẩn đạt chuẩn từng nội dung tiêu chí cụ thể quy định áp dụng đối với nhóm xã)	Kết quả đánh giá	Hồ sơ minh chứng	Kết luận
1						
2						

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐẠT CÁC TIÊU CHÍ, NỘI DUNG TIÊU CHÍ XÃ NTM HIỆN ĐẠI ĐẾN NĂM.....

đối với xã, tỉnh/thành phố.....

(Áp dụng đối với xã đề nghị xét, công nhận xã đạt NTM hiện đại)

(Kèm theo Báo cáo số:/BC-..... ngày.../.../20...

của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan được giao nhiệm vụ
về xây dựng NTM tỉnh/TP.....)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt (Cần ghi rõ tiêu chuẩn đạt từng nội dung tiêu chí cụ thể quy định áp dụng đối với nhóm xã)	Kết quả đánh giá	Hồ sơ minh chứng	Kết luận
1						
2						

Mẫu số 1.9. Mẫu bằng công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại

(Quốc huy) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ..... CÔNG NHẬN XÃ....., TỈNH/THÀNH PHỐ..... <i>Đạt chuẩn nông thôn mới/đạt nông thôn mới hiện đại năm.....</i> <i>Quyết định số:...../QĐ-UBND</i> <i>Ngày...../.../...</i> <i>....., ngày... tháng... năm...</i> CHỦ TỊCH	
---	--

Yêu cầu đối với Mẫu số 1.9:**1. Hình thức:**

a) Chính giữa phía trên là Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b) Đường diềm, bên ngoài đường diềm được trang trí bằng các họa tiết hoa văn.

2. Nội dung viết trong bằng công nhận:

a) Dòng thứ nhất: Quốc hiệu: “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” được trình bày bằng chữ in hoa, phông chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 15, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

b) Dòng thứ hai: Tiêu ngữ: “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được trình bày bằng chữ in thường, phông chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 16, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen và ở liền phía dưới Quốc hiệu; chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối, có cách chữ; phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ.

c) Dòng thứ ba, thứ tư: Ghi tách làm hai dòng “CHỦ TỊCH” và “ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ.....” (ghi tên tỉnh hoặc tên thành phố) được trình bày bằng chữ in hoa, phông chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 26 cho dòng trên và cỡ chữ 20 cho dòng dưới, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ.

d) Dòng thứ năm: “CÔNG NHẬN” được trình bày bằng chữ in hoa, phông chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 24, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

đ) Dòng thứ sáu: Ghi tên XÃ VÀ TỈNH/THÀNH PHỐ được trình bày bằng chữ in hoa, phong chữ “Times New Roman”, cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

e) Dòng thứ bảy: “*Đạt chuẩn nông thôn mới năm.....*”, hoặc “*Đạt nông thôn mới hiện đại năm.....*” được trình bày bằng chữ in thường, phong chữ “Times New Roman”, cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

g) Phía dưới bên phải in hai dòng chữ:

- “....., ngày..... tháng..... năm.....” được trình bày bằng chữ in thường, phong chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 15, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

- “CHỦ TỊCH” được trình bày bằng chữ in hoa, phong chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

h) Phía dưới bên trái in hai dòng chữ:

- “*Quyết định số...../QĐ-UBND*”.

- “*Ngày.....tháng.....năm.....*”.

Ghi theo số, ngày, tháng, năm ban hành quyết định; chữ của hai dòng được trình bày bằng chữ in thường, phong chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 14, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

3. Chất liệu, kích cỡ, hình nền:

a) Bảng được in trên giấy trắng định lượng 150 -250 gram/m².

b) Kích thước dài 420 mm, rộng 297 mm, đường trang trí hoa văn dài 360 mm, rộng 237 mm.

c) Hình nền:

Bảng công nhận xã: sử dụng họa tiết vân mây, chính giữa là hình cánh sen cách điệu, viền xanh, khung đỏ.

File thiết kế chi tiết có tại địa chỉ:

Mẫu số 2.1. Tờ trình của UBND cấp tỉnh về việc thẩm định, đề nghị xét, công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/TTr-UBND

..., ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

**Về việc thẩm định, đề nghị xét, công nhận tỉnh/thành phố.....
hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM năm.....**

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương).

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày/...../20..... của UBND tỉnh/thành phố..... đề nghị xét, công nhận tỉnh/thành phố ... hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM năm.....

UBND tỉnh/thành phố..... kính trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, đề nghị xét, công nhận tỉnh/thành phố ... hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM năm.....

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Biên bản cuộc họp của UBND tỉnh/thành phố..... đề nghị xét, công nhận tỉnh/thành phố ... hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM năm.....;
2. Tổng hợp danh sách các xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại trên địa bàn cấp tỉnh;
3. Báo cáo của UBND tỉnh/thành phố..... về kết quả thực hiện xây dựng NTM đến năm.....;
4. Văn bản góp ý của các bộ, ngành phụ trách các điều kiện thuộc quy định cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM;
5. Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh/thành phố tổng hợp kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM đến năm..... của tỉnh/thành phố;
6. Báo cáo của UBND tỉnh/thành phố về việc tiếp thu, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình cụ thể và cam kết khắc phục những nội dung có tỉ lệ người dân còn chưa hài lòng (nếu có) về kết quả xây dựng NTM/NTM hiện đại của tỉnh/thành phố;

7. Báo cáo của các sở, ngành cấp tỉnh (được giao phụ trách các nội dung, tiêu chí: xây dựng NTM, NTM hiện đại đối với xã; xây dựng NTM đối với cấp tỉnh) đánh giá, xác nhận mức độ đạt chuẩn các nội dung, tiêu chí được giao phụ trách;

8. Hình ảnh hoặc video minh họa về kết quả thực hiện xây dựng NTM của tỉnh/thành phố;

9. Tài liệu minh chứng kết quả thực hiện các điều kiện.

Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, thẩm định.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
-;
- Lưu: VT,

TM. UBND TỈNH/TP.....

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 2.2. Biên bản cuộc họp của UBND cấp tỉnh đề nghị xét, công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

...., ngày tháng năm

BIÊN BẢN

**Họp đề nghị xét, công nhận tỉnh/thành phố
hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM năm**

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ Báo cáo số ngày..... của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố về kết quả thực hiện xây dựng NTM của tỉnh/thành phố đến năm.....

Căn cứ Báo cáo số..... ngày..... của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh/thành phố..... tổng hợp kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM của tỉnh/thành phố.....;

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... phút ngày...../...../..... tại....., UBND tỉnh/thành phố..... tổ chức họp đề nghị xét, công nhận tỉnh/thành phố..... hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM năm....., cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ CUỘC HỌP, GỒM CÓ:

1. Thành phần có mặt: Tổng số / (chiếm% số thành viên được triệu tập)

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác - Chủ trì cuộc họp;

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác;

-

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác - Thư ký cuộc họp.

2. Thành phần vắng (theo văn bản triệu tập):

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM tỉnh/thành phố..... trình bày Báo cáo của UBND tỉnh/thành phố..... về kết quả thực hiện xây dựng NTM đến năm..... của tỉnh/thành phố.

2. Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh/thành phố..... báo cáo tóm tắt kết quả thẩm tra việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM đến năm..... của tỉnh/thành phố.....

3. Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về đề nghị, xét công nhận tỉnh/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM năm....., cụ thể như sau:

-

-

4. Đánh giá chung

- Những kết quả nổi bật trong xây dựng NTM của tỉnh/thành phố:

.....

- Những tồn tại, hạn chế (nếu có) cần tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện trong thời gian tới:

.....

5. Kết quả bỏ phiếu: Số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí đề nghị xét, công nhận tỉnh/thành phố..... hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM năm..... là...../tổng số..... thành viên tham dự cuộc họp, đạt.....%.

Biên bản kết thúc hồi..... giờ..... phút ngày...../...../....., đã thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí.....%.

Biên bản này được lập thành..... bản có giá trị pháp lý như nhau: UBND tỉnh/thành phố..... lưu..... bản; để làm hồ sơ đề nghị xét, công nhận tỉnh/thành phố..... hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM năm..... gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường bản.

THƯ KÝ CUỘC HỌP

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 2.3. Tổng hợp danh sách các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới/đạt nông thôn mới hiện đại trên địa bàn cấp tỉnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/TP.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC XÃ ĐẠT CHUẨN NTM/
ĐẠT NTM HIỆN ĐẠI
(thuộc tỉnh/TP.....)**

TT	Tên xã đã đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại	Năm được công nhận	Số, ký hiệu, ngày tháng năm của Quyết định công nhận	Cấp ban hành Quyết định	Trích yếu nội dung Quyết định	Năm công bố xã đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại	Ghi chú
1	Xã						
2	Xã						
...	Xã						

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

TM. UBND TỈNH/TP.....
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu 2.4. Báo cáo của UBND cấp tỉnh về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới của cấp tỉnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/TP.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/BC-UBND

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện xây dựng NTM đến năm.....
của tỉnh/thành phố.....**

I. Đặc điểm tình hình chung

1. Nêu tổng quan về: Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh/thành phố; điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội (*diện tích, dân số, dân tộc, cơ cấu kinh tế,...*) khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh/thành phố.

2. Thuận lợi

3. Khó khăn (*trong đó cần nêu cụ thể khó khăn khi bắt đầu triển khai xây dựng NTM trong giai đoạn 2026 - 2030, như: bình quân tiêu chí/xã; thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn/năm; tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn;.....*)

II. Căn cứ triển khai thực hiện xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh/thành phố

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương và của tỉnh/thành phố.

III. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng tỉnh/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn

- Công tác truyền thông.

- Công tác đào tạo, tập huấn.

3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh/thành phố

Tổng kinh phí đã thực hiện trên địa bàn tỉnh/thành phố là..... triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: triệu đồng, chiếm%.

- Ngân sách tỉnh/thành phố: triệu đồng, chiếm%.

- Ngân sách xã: triệu đồng, chiếm%.

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án: triệu đồng, chiếm%.

- Vốn tín dụng: triệu đồng, chiếm%.

- Doanh nghiệp: triệu đồng, chiếm%.
- Nhân dân đóng góp: triệu đồng, chiếm%.
- Vốn huy động khác (nếu có): triệu đồng, chiếm%.

IV. Kết quả thực hiện xây dựng NTM của tỉnh/thành phố

1. Kết quả thực hiện xây dựng NTM ở xã (phường, đặc khu - nếu có)

a) Xã NTM

- Số lượng xã đạt chuẩn, tỉ lệ
- Kết quả thực hiện các tiêu chí, nội dung tiêu chí xã NTM

(nêu kết quả thực hiện chung cho tất cả các xã đạt chuẩn NTM, lần lượt theo các tiêu chí và nội dung tiêu chí cụ thể theo quy định)

b) Xã NTM hiện đại

- Số lượng xã đạt chuẩn, tỉ lệ
- Kết quả thực hiện các tiêu chí, nội dung tiêu chí xã NTM hiện đại

(nêu kết quả thực hiện chung cho tất cả các xã đạt NTM hiện đại, lần lượt theo các tiêu chí và nội dung tiêu chí cụ thể theo quy định)

c) Xây dựng NTM ở phường, đặc khu (nếu có)

- Số lượng phường, đặc khu xây dựng NTM (nếu có)/tổng số phường, đặc khu của tỉnh, thành phố

- Kết quả thực hiện xây dựng NTM ở từng phường, đặc khu (nếu có)

2. Kết quả xây dựng NTM của tỉnh

a) Điều kiện 1.....

- Yêu cầu của điều kiện 1:

- Kết quả thực hiện:

+ Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

+ Các nội dung đã thực hiện:

+ Khối lượng đã thực hiện:

+ Kinh phí đã thực hiện (nếu có): triệu đồng.

- Tự đánh giá: Mức độ đạt điều kiện (tự đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của điều kiện).

- Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện

b) Điều kiện 2.....

(tương tự)

V. Mô hình NTM tiêu biểu của tỉnh

Có thể nêu từ 1 - 5 mô hình tiêu biểu của tỉnh; trong đó tóm tắt về nội dung mô hình (địa chỉ, quy mô, nội dung, tổ chức/cá nhân chủ trì thực hiện...), làm rõ tính tiêu biểu của mô hình và những nội dung, bài học có thể nhân rộng của mô hình.

VI. Đánh giá chung

1. Những mặt đã làm được
2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân
3. Bài học kinh nghiệm

VII. Kế hoạch nâng cao chất lượng xây dựng NTM

1. Quan điểm
2. Mục tiêu
3. Nội dung, giải pháp, lộ trình thực hiện cụ thể

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu: VT,

TM. UBND TỈNH/TP.....

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 2.5. Văn bản góp ý của các bộ, ngành phụ trách các điều kiện thuộc quy định cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới

BỘ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/....

..., ngày tháng năm

V/v đánh giá kết quả, mức độ hoàn thành các điều kiện thuộc quy định cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM đối với tỉnh/thành phố ...

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố tại văn bản số ngày ... về việc ...; trên cơ sở dự thảo Báo cáo kết quả xây dựng NTM đến năm ... của tỉnh/thành phố..... (kèm theo Báo cáo đánh giá, xác nhận của Sở ...) và kết quả theo dõi, đánh giá kết quả xây dựng NTM của tỉnh/thành phố..., Bộ... có ý kiến như sau:

1. Đối với điều kiện

- Kết quả đạt được

- Đánh giá: (nêu rõ tỉnh/thành phố đạt hay chưa đạt điều kiện theo quy định).

2. Đối với điều kiện ...

(tương tự)

3. Đánh giá chung:

4. Kiến nghị (nếu có):

Trên đây là ý kiến của Bộ ..., đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố..... tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ đảm bảo theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để phối hợp);
-
- Lưu: VT,

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 2.6. Báo cáo của UBND cấp tỉnh về việc tiếp thu, chỉ đạo khắc phục những nội dung người dân còn chưa hài lòng (nếu có) về kết quả xây dựng nông thôn mới của cấp tỉnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/TP.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/BC-UBND

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Về việc tiếp thu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình cụ thể và cam kết khắc phục những nội dung người dân chưa hài lòng về kết quả xây dựng NTM của tỉnh/thành phố

I. Khái quát về việc xây dựng hồ sơ đề nghị xét, công nhận tỉnh/thành phố..... hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM năm..... và việc tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM của tỉnh/thành phố

II. Về việc tiếp thu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình cụ thể và cam kết khắc phục những nội dung người dân còn chưa hài lòng

1. Nội dung.....

- Kết quả lấy ý kiến hài lòng của người dân đối với nội dung
- Nội dung, lý do cụ thể người dân chưa hài lòng
- Các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện cụ thể và cam kết khắc phục nội dung người dân còn chưa hài lòng
- Kết quả thực hiện cụ thể (nếu có) về khắc phục nội dung người dân còn chưa hài lòng

2. Nội dung.....

(tương tự)

III. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã NTM

1. Quan điểm

2. Mục tiêu

3. Nội dung, giải pháp, lộ trình thực hiện cụ thể

IV. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

Nơi nhận:

-
-
-
- Lưu: VT,

TM. UBND TỈNH/TP.....

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 2.7. Báo cáo của các sở, ngành cấp tỉnh (được giao phụ trách các nội dung tiêu chí, điều kiện: xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại đối với xã; xây dựng NTM đối với cấp tỉnh) đánh giá, xác nhận mức độ đạt chuẩn các nội dung tiêu chí, điều kiện được giao phụ trách

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ/NGÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-...

..., ngày tháng năm

BÁO CÁO

**Đánh giá mức độ đạt chuẩn các nội dung tiêu chí, điều kiện NTM
được giao phụ trách trên địa bàn tỉnh/TP.....**

Căn cứ (các văn bản quy định, hướng dẫn có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản quy định, hướng dẫn có liên quan của địa phương);

Căn cứ kết quả triển khai thực hiện và đánh giá cụ thể thực tế xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh/thành phố, Sở/ngành báo cáo đánh giá, xác nhận mức độ đạt chuẩn các nội dung tiêu chí, điều kiện NTM được giao phụ trách năm....., cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ, NỘI DUNG TIÊU CHÍ NTM TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

II. KẾT QUẢ XÂY DỰNG NTM (đánh giá cho cả tỉnh)

1. Kết quả thực hiện tiêu chí đối với xã NTM

1.1. Tiêu chí số về

(1) Nội dung tiêu chí

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí:

b) Huy động nguồn lực thực hiện nội dung tiêu chí:

c) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:.....

d) Đánh giá về mức độ đạt nội dung tiêu chí:

đ) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí (cần đánh giá đủ hay thiếu so với yêu cầu)

e) Kết luận: Nêu rõ đạt hay chưa đạt theo quy định

(2) Nội dung tiêu chí

(tương tự)

1.2. Tiêu chí số về

(tương tự)

2. Kết quả thực hiện tiêu chí đối với xã NTM hiện đại

2.1. Tiêu chí số về

(tương tự)

3. Kết quả thực hiện điều kiện đối với cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM

3.1. Điều kiện về

(tương tự)

III. TÀI LIỆU MINH CHỨNG

IV. KIẾN NGHỊ (nếu có)

1.

n.

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu: VT,

LÃNH ĐẠO (Sở/ngành)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 2.8. Mẫu bằng công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới

(Quốc huy) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM CÔNG NHẬN TỈNH/THÀNH PHỐ..... <i>Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm.....</i> <i>Quyết định số:...../QĐ-TTg</i> <i>Ngày...../.../...</i> <i>Hà Nội, ngày... tháng... năm...</i> THỦ TƯỚNG	
--	--

Yêu cầu đối với Mẫu số 2.8:

1. Hình thức:

a) Chính giữa phía trên là Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b) Đường diềm, bên ngoài đường diềm được trang trí bằng các họa tiết hoa văn.

2. Nội dung viết trong bằng công nhận:

a) Dòng thứ nhất: Quốc hiệu: “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” được trình bày bằng chữ in hoa, phông chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 15, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

b) Dòng thứ hai: Tiêu ngữ: “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được trình bày bằng chữ in thường, phông chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 16, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen và ở liền phía dưới Quốc hiệu; chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối, có cách chữ; phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ.

c) Dòng thứ ba, thứ tư: Ghi tách làm hai dòng “THỦ TƯỚNG” và “CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” được trình bày bằng chữ in hoa, phông chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 26 cho dòng trên và cỡ chữ 20 cho dòng dưới, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ.

d) Dòng thứ năm: “CÔNG NHẬN” được trình bày bằng chữ in hoa, phông chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 24, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

đ) Dòng thứ sáu: Ghi tên TỈNH/THÀNH PHỐ được trình bày bằng chữ in hoa, phong chữ “Times New Roman”, cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

e) Dòng thứ bảy: “Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm.....” được trình bày bằng chữ in thường, phong chữ “Times New Roman”, cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

g) Phía dưới bên phải in hai dòng chữ:

- “Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....” được trình bày bằng chữ in thường, phong chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 15, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

- “THỦ TƯỚNG” được trình bày bằng chữ in hoa, phong chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

h) Phía dưới bên trái in hai dòng chữ:

- “Quyết định số...../QĐ-TTg”.

- “Ngày.....tháng.....năm.....”.

Ghi theo số, ngày, tháng, năm ban hành quyết định; chữ của hai dòng được trình bày bằng chữ in thường, phong chữ “Times New Roman”, cỡ chữ 14, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

3. Chất liệu, kích cỡ, hình nền:

a) Bảng được in trên giấy trắng định lượng 150 - 250 gram/m².

b) Kích thước dài 420 mm, rộng 297 mm, đường trang trí hoa văn dài 360 mm, rộng 237 mm.

c) Hình nền:

Bảng công nhận cấp tỉnh: sử dụng họa tiết vân mây, viền và khung đỏ đậm.

File thiết kế chi tiết có tại địa chỉ:

Mẫu số 3.1. Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/đạt nông thôn mới hiện đại

**UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HOẶC CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO
NHIỆM VỤ VỀ XÂY DỰNG NTM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

Số:/TTr-...

TỜ TRÌNH

**Đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận xã.....
đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại năm**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương).

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương).

Căn cứ văn bản kết luận của Kiểm toán nhà nước hoặc cơ quan thanh tra, hoặc văn bản kiến nghị của cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM tỉnh/thành phố;

Căn cứ Báo cáo ... của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan được giao nhiệm vụ xây dựng NTM tỉnh/thành phố..... về kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn NTM/không đạt NTM hiện đại đối với xã

Căn cứ văn bản tham gia ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, các sở, ngành có liên quan và UBND xã ... (ghi tên loại từng văn bản, số ký hiệu ngày tháng năm của từng văn bản, tên cơ quan ban hành và tên gọi của từng văn bản);

Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM tỉnh/thành phố kính trình Chủ tịch UBND tỉnh/thành phố..... xem xét, triển khai quy trình thẩm định, thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại năm....., cụ thể như sau:

1. Thông tin chung về xã
2. Kết quả xây dựng NTM/NTM hiện đại của xã ... và lý do đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại đối với xã

3. Kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh/thành phố:

- Thành lập Hội đồng thẩm định xét, đề nghị thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại hoặc bổ sung nhiệm vụ xét, đề nghị thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại đối với Hội đồng thẩm định cấp tỉnh.

- Giao Hội đồng thẩm định cấp tỉnh tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, đề nghị thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM/đạt NTM hiện đại đối với xã

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

- Văn bản kết luận của Kiểm toán nhà nước hoặc cơ quan thanh tra, hoặc văn bản kiến nghị của cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM tỉnh/thành phố;

- Báo cáo ... của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh về kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn NTM/không đạt NTM hiện đại đối với xã

- Văn bản tham gia ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, các sở, ngành có liên quan và UBND xã bị đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận đạt chuẩn NTM/NTM hiện đại... (nêu cụ thể tên văn bản);

Kính đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh/thành phố xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT,

LÃNH ĐẠO

**(Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan
được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM tỉnh/TP)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)**

Mẫu số 3.2. Báo cáo kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn nông thôn mới/không đạt nông thôn mới hiện đại đối với từng xã

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HOẶC CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO
NHIỆM VỤ VỀ XÂY DỰNG NTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Số:/BC-...

BÁO CÁO

Đánh giá mức độ không đạt chuẩn các tiêu chí, nội dung tiêu chí NTM/không đạt các tiêu chí, nội dung tiêu chí NTM hiện đại đối với xã....., tỉnh/TP.....

Căn cứ (các văn bản quy định, hướng dẫn có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản quy định, hướng dẫn có liên quan của địa phương);

Căn cứ

Căn cứ kết quả đánh giá cụ thể thực tế xây dựng xã NTM/NTM hiện đại trên địa bàn xã..... của các sở ngành (ghi tên loại từng văn bản, số ký hiệu ngày tháng năm của từng văn bản, tên cơ quan ban hành và tên gọi của từng văn bản), Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM tỉnh/thành phố..... báo cáo đánh giá, xác nhận mức độ không đạt chuẩn các tiêu chí, nội dung tiêu chí NTM/không đạt các tiêu chí, nội dung tiêu chí NTM hiện đại được giao phụ trách năm..... đối với xã....., cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ, NỘI DUNG TIÊU CHÍ NTM/NTM HIỆN ĐẠI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

II. KẾT QUẢ KHÔNG ĐẠT CÁC TIÊU CHÍ, NỘI DUNG TIÊU CHÍ NTM/NTM HIỆN ĐẠI

Tổng số các tiêu chí, nội dung tiêu chí không đạt

1. Tiêu chí số về

1.1. Nội dung tiêu chí

a) Yêu cầu của nội dung tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện nội dung tiêu chí:.....

c) Đánh giá về mức độ không đạt nội dung tiêu chí:

d) Hồ sơ minh chứng kết quả thực hiện nội dung tiêu chí.....

đ) Kết luận: Không đạt theo quy định

1.2. Nội dung tiêu chí

(tương tự)

2. Tiêu chí số về

(tương tự)

III. TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM CẤP TỈNH VÀ CÁC ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

1. Ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh
2. Ý kiến của các sở, ngành liên quan
3. Ý kiến của UBND xã (địa phương bị đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận).

IV. KIẾN NGHỊ (nếu có)

1.

n.

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT,

LÃNH ĐẠO

*(Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan
được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM tỉnh/TP)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ KHÔNG ĐẠT
CÁC TIÊU CHÍ, NỘI DUNG TIÊU CHÍ XÃ NTM/NTM HIỆN ĐẠI
ĐẾN NĂM.....**

đối với xã, tỉnh/thành phố.....

(Kèm theo Báo cáo số:/BC-..... ngày...../...../20.....của)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn NTM/ đạt NTM hiện đại (Cần ghi rõ tiêu chuẩn đạt chuẩn/đạt từng tiêu chí, chỉ tiêu cụ thể quy định áp dụng đối với xã NTM/NTM hiện đại)	Kết quả đánh giá (đạt/không đạt)	Hồ sơ minh chứng	Kết luận
1						
2						
...						